

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2021

I. THÔNG TIN CHUNG (tính đến thời điểm xây dựng đề án)

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- **Tên trường:** Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh
- **Sứ mệnh:** Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có nghị lực, hoài bão, biết hợp tác và sáng tạo trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu về thị trường lao động của thế kỷ 21.
- **Tầm nhìn:** Đến năm 2030 trở thành trường đại học đa ngành, đa hệ, được xếp hạng trong khu vực, chủ động hội nhập giáo dục khu vực và toàn cầu, tạo mọi điều kiện để người học thực hiện quyền được học tập suốt đời trong nền kinh tế tri thức.
- **Địa chỉ các cơ sở:**
 - Trụ sở chính: Số 736 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 2: Số 23A Ký Hòa, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 3: Lô 46 Công viên Phần mềm Quan Trung, Quận 12, TP. HCM.
 - Cơ sở 4: Dự án KCN Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- **Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường:** www.hvuh.edu.vn

2. Quy mô đào tạo

STT	Loại chỉ tiêu	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
I	Chính quy								
1	Sau đại học								
2	Đại học								
2.1	Chính quy								
2.1.1	Các ngành đào tạo trừ ngành đào tạo ưu tiên								
2.1.1.1	Quản trị kinh doanh			224					224
2.1.1.2	Marketing			25					25
2.1.1.3	Tài chính - Ngân hàng			61					61
2.1.1.4	Kế toán			97					97
2.1.1.5	Ngôn ngữ Anh							209	209
2.1.1.6	Ngôn ngữ Trung Quốc							128	128
2.1.1.7	Ngôn ngữ Nhật							84	84
2.1.1.8	Luật			19					19
2.1.1.9	Quản lý bệnh viện						37		37
2.1.2	Các ngành đào tạo ưu tiên								
2.1.2.1	Công nghệ thông tin					127			127
2.1.2.2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành							129	129

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

a) Năm 2019

- Từ kết quả thi THPT Quốc gia năm 2019
- Từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG – TP. HCM
- Điểm trung bình chung năm học lớp 12 (học kỳ 1 hoặc cả năm)
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học trung cấp

b) Năm 2020

- Từ kết quả thi THPT năm 2020
- Từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG – TP. HCM
- Điểm trung bình chung năm học lớp 12 (học kỳ 1 hoặc cả năm)
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học trung cấp

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (kết quả của Kỳ thi THPT QG)

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2019			Năm tuyển sinh 2020		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Khối ngành/Nhóm ngành I*						
Khối ngành II						
Khối ngành III						
- Ngành Quản trị Kinh Doanh	200	88	14	325	59	15
- Ngành tài chính – Ngân hàng	100	16	14	300	24	15
- Ngành Kế toán	150	27	14	300	25	15
- Ngành Marketing	110	5		300	25	15
- Ngành Luật	110	2		300	17	15
Khối ngành IV						
Khối ngành V						
- Ngành Công nghệ Thông tin	175	43	14	175	33	15
- Ngành Công nghệ Sau thu hoạch	60					
- Ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng	75					
Khối ngành VI						
- Ngành Quản lý Bệnh viện	125	10	14	122	9	15
Khối ngành VII						
- Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	255	66	14	93	32	15
- Ngành Ngôn ngữ Anh	100	81	14	125	60	15
- Ngành Ngôn ngữ Nhật	100	22	14	100	41	15
- Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	100	44	14	100	53	15
Tổng	1.660	404		2240	378	